

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GIỒNG TRÔM  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 20/4/2022

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đào Nguyễn Yến Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Đức Tâm

2. Ông Đỗ Thanh Tuyền

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương Yến

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm tham gia phiên  
tòa:** Bà Đỗ Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên

Ngày 20/4/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 56/2022/TLST-HNGĐ, ngày 23/02/2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/4/2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Anh Hồ Văn U, sinh năm 1981

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre

Địa chỉ liên hệ: số 333, khu phố 2, thị trấn G, huyện G, tỉnh Bến Tre

**- Bị đơn:** Chị Phan Thị Kiều D, sinh năm 1989

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre

(Anh U và chị D cùng có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo nguyên đơn anh Hồ Văn U trình bày:*

Anh và chị Phan Thị Kiều D kết hôn vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre vào ngày 12/4/2012; hôn nhân do tự nguyện. Sau khi kết hôn, anh chị sống tại ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi, anh chị đã ly thân từ tháng 02/2021 đến nay. Nay anh U xác định không còn tình cảm với chị Phan Thị Kiều D nữa, anh yêu cầu Tòa án giải quyết

như sau:

- Về hôn nhân: Anh Hồ Văn U yêu cầu được ly hôn với chị Phan Thị Kiều D, không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn

- Về con chung: Anh Hồ Văn U và chị Phan Thị Kiều D có 1 con chung là: Hồ Hoàng L, sinh ngày 10/01/2013. Anh U yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh Hồ Văn U khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Hồ Văn U khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận đi làm nên anh U có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt anh.

*Theo bị đơn chị Phan Thị Kiều D trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị D đồng ý ly hôn với anh Hồ Văn U.

- Về con chung: Chị D đồng ý giao con chung tên Hồ Hoàng L, sinh ngày 10/01/2013 cho anh U tiếp tục nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị D khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị D khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do bận đi làm nên chị D có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt chị.

*Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay,*

Nguyên đơn anh Hồ Văn U có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như ban đầu.

Bị đơn chị Phan Thị Kiều D có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và đồng ý với yêu cầu khởi kiện của anh U.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chị Phan Thị Kiều D chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình trong giai đoạn hòa giải.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hồ Văn U.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Hồ Văn U và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Anh Hồ Văn U khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét cho anh được ly hôn với chị Phan Thị Kiều D và được trực tiếp nuôi con chung chưa thành niên. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

- Bị đơn chị Phan Thị Kiều D hiện đang cư trú tại ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre. Do đó, căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện G thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

- Anh Hồ Văn U và chị Phan Thị Kiều D đều có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Hồ Văn U và chị Phan Thị Kiều D.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hồ Văn U và chị Phan Thị Kiều D tự nguyện kết hôn vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre vào ngày 12/4/2012. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Trong quá trình chung sống, anh U cho rằng anh và chị D bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi, anh chị đã ly thân từ tháng 02/2021 đến nay. Nay anh xác định không còn tình cảm với chị D nữa nên xin được ly hôn. Về phía chị D, tuy không trình bày rõ mâu thuẫn giữa vợ chồng nhưng từ khi nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án chị D cũng không có bất kỳ động thái hay ý kiến gì thể hiện mong muốn được hàn gắn tình cảm vợ chồng với anh U. Mặt khác, chị D cũng đồng ý ly hôn với anh U; chị D hoàn toàn đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của anh U và không có phản bác gì.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh Hồ Văn U và chị Phan Thị Kiều D là có thật và cả hai không tìm cách tháo gỡ được làm cho hôn nhân giữa hai bên lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ly hôn là biện pháp tốt nhất cho cả hai.

[2.2] Về con chung: Anh Hồ Văn U và chị Phan Thị Kiều D có 1 con chung là cháu Hồ Hoàng L, sinh ngày 10/01/2013, hiện đang sống với anh U. Anh U yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu L, không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy cháu Hồ Hoàng L hiện đang sống với cha và có cuộc sống, học tập, sinh hoạt ổn định. Việc sống chung với cha là phù hợp với ý kiến, nguyện vọng của cháu L. Đồng thời, phía chị D cũng đồng ý để anh U được tiếp tục nuôi dưỡng cháu L nên Hội đồng xét xử chấp nhận để anh Hồ Văn U là người trực tiếp nuôi cháu Hồ Hoàng L cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi. Xét việc anh U không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.3] Về tài sản chung: Anh Hồ Văn U và chị Phan Thị Kiều D khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Anh Hồ Văn U và chị Phan Thị Kiều D khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, anh Hồ Văn U phải chịu theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Hồ Văn U đối với bị đơn chị Phan Thị Kiều D, cụ thể tuyên:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hồ Văn U được ly hôn với chị Phan Thị Kiều D.

- Về con chung: Giao cháu Hồ Hoàng L, sinh ngày 10/01/2013 cho anh Hồ Văn U trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi. Ghi nhận việc anh U không yêu cầu chị Phan Thị Kiều D cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, chị D được quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích về mọi mặt của con chung, khi cần thiết các bên đương sự được quyền yêu cầu Tòa án xem xét thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như quyết định việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh Hồ Văn U và chị Phan Thị Kiều D khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Anh Hồ Văn U và chị Phan Thị Kiều D khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng anh Hồ Văn U phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0004718 ngày

23/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Bến Tre. Anh U đã nộp xong tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Hồ Văn U và chị Phan Thị Kiều D vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã T, H. G;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đào Nguyễn Yến Phương**